

BỔ SUNG MỘT LOÀI CỦA CHI *SIDA* L. (MALVACEAE) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

ĐỖ THỊ XUYẾN

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Trên thế giới, chi *Sida* L. (họ Bông Malvaceae) có khoảng 150 loài, phân bố ở các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới. Ở Việt Nam, theo Gagnepain có 7 loài [4], theo Nguyễn Tiến Bản và Đỗ Thị Xuyên có 8 loài [1], trong đó *Sida supina* (non L'Hérit.) Gagnep. được coi là synonym của *Sida cordata* (Burm. f.) Borss.

Qua nghiên cứu và so sánh với các mẫu vật được lưu trữ tại các phòng tiêu bản ở Việt Nam và nước ngoài, chúng tôi đã phát hiện được loài *Sida parvifolia* DC. có ở Việt Nam. Mẫu vật được Nguyễn Khắc Khởi và Vũ Xuân Phương thu tại các đảo Nam Yết, Song Tử Tây, Sơn Ca và Trường Sa Lớn thuộc quần đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hoà.

Khóa định loại các loài thuộc chi *Sida* L. đã biết ở Việt Nam

- 1A. Lá có gân hình chân vịt. Vỏ mảnh quả không có vân lồi, vách mỏng, không nứt ở đỉnh. Hạt tự phóng ra ngoài khi vỏ khô.
- 2A. Thân cỏ đứng hay nửa bụi. Cụm hoa chùm ở nách lá hay đỉnh cành.1. *S. mysorensis*
- 2B. Thân cỏ nằm và mảnh. Cụm hoa đơn độc hay 2-3 hoa ở nách lá.
- 3A. Mảnh quả không có sừng.2. *S. cordata*
- 3B. Mảnh quả có sừng.3. *S. javensis*
- 1B. Lá có gân hình lông chim. Vỏ mảnh quả có vân lồi nhô lên, vách dày, nứt ở đỉnh. Hạt không tự phóng ra ngoài.
- 4A. Lá kèm 2 cái khác nhau, một dài một ngắn. Cây non thường có lông đơn thưa, về sau nhẵn..... 4. *S. acuta*
- 4B. Lá kèm 2 cái giống nhau cả về hình dạng và kích thước. Cây non thường ít nhiều đều có lông hình sao.
- 5A. Vòi nhụy và mảnh quả 5.5. *S. parvifolia* *
- 5B. Vòi nhụy và mảnh quả 7-14.
- 6A. Mảnh quả có sừng ngắn (thường 1 mm), sừng phía lưng nhẵn..... 6. *S. rhombifolia*
- 6B. Mảnh quả có sừng dài (thường hơn 3 mm), sừng phía lưng có lông.
- 7A. Lá có chiều dài bằng 1,5 lần chiều rộng, đỉnh tù hay hơi nhọn, đường kính hoa 5-8 mm. Mảnh quả không kể sừng dài 3-3,5 mm.7. *S. cordifolia*
- 7B. Lá có chiều dài bằng 2 lần chiều rộng, đỉnh nhọn hay có mũi nhọn, đường kính hoa 14-17 mm. Mảnh quả không kể sừng dài 4-5 mm.8. *S. subcordata*

Dưới đây là đặc điểm của loài *Sida parvifolia* DC. 1824.

Sida parvifolia DC. 1824. Prod. 1: 460; Wallker, 1966-1967. Blumea, 14: 192-*Sida discolora*

Baker f. 1892. Journ. Bot., 30: 291-Ké hải đảo.

Thân cỏ nằm, cao tới 60 cm, thường có rễ ở mắt. Thân, cuống lá và cuống hoa thường có lông hình sao nhỏ màu xám, về sau nhẵn. Lá hình

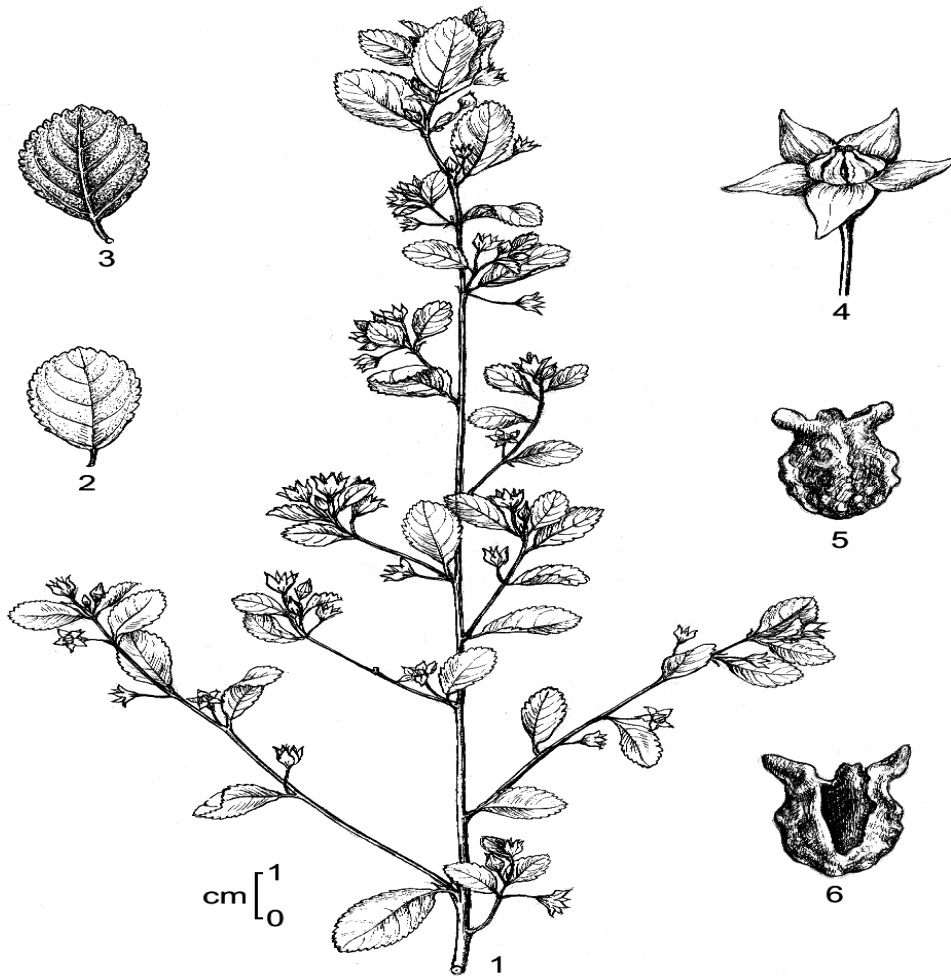
trứng rộng, có kích thước 0,5-2,5 × 0,5-2 cm, gốc lá tròn tới tù hay hơi nhọn, hiếm khi hơi hình tim; chóp lá tròn tới tù; gân gốc thường 3; mặt dưới có lông hình sao nhỏ màu xám, mặt trên có lông đơn và lông hình sao rải rác, về sau nhẵn; cuống lá dài 2-5 mm. Lá kèm hình chỉ cao 1-2 mm. Hoa đơn độc ở nách lá, cuống hoa dài 2-10 mm, có 1 khuỷu ở phía đỉnh. Đài hình chuông rộng, có đường kính 2-5 mm, cao 3-5 mm, chia 5 thùy; thùy hình tam giác rộng, có mũi nhọn ở đỉnh, kích thước 2-2,5 × 2-3 mm, mặt ngoài có lông hình sao, mặt trong nhẵn. Tròng hoa màu vàng. Quả nang, gân hình cầu; mảnh quả 5, hình 3 cạnh, dài chừng 2 mm, ở đỉnh có 2 sừng ngắn. Hạt hình trứng, hơi có 3 cạnh, màu đen, nhẵn.

Typus: Réunion (Bourbon), Bory sine num. (G. DC.).

Sinh học và sinh thái: Cây ra hoa và quả vào các tháng 3-5. Sống thích hợp ở các vùng biển, trên nền đá san hô, ngoài hải đảo.

Phân bố: Khánh Hoà (quần đảo Trường Sa: các đảo Nam Yết, Song Tử Tây, Trường Sa Lớn, Sơn Ca). Còn có ở Philippin, Malaixia (Sumba, Timor). Đây là một loài rất hiếm gặp.

Mẫu nghiên cứu: Khánh Hoà (quần đảo Trường Sa): đảo Trường Sa Lớn, N. K. Khôi & V. X. Phương TS 02 (HN); đảo Nam Yết, N. K. Khôi & V. X. Phương TS 45 (HN); đảo Sơn Ca, N. K. Khôi & V. X. Phương TS 63 (HN); đảo Song Tử Tây, N. K. Khôi & V. X. Phương TS 85 (HN).



Sida parvifolia DC.

1. cành mang hoa; 2. lá (mặt trên); 3. lá (mặt dưới); 4. hoa; 5. mảnh quả chín (mặt lưng); 6. mảnh quả chín (mặt bụng). [Hình vẽ theo mẫu Khôi-Phương TS 45 (HN)]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Tiến Bàn, Đỗ Thị Xuyên**, 2003: *Malvaceae*. Danh lục các loài thực vật Việt Nam, 2: 566-568. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
2. **Phạm Hoàng Hộ**, 1999: *Malvaceae*. Cây cỏ Việt Nam, 1: 516-518. Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
3. **Feng K. M.**, 1984: *Malvaceae* in Flora Reipublicae Popularis Sinicae, 49(2): 223-250. Pekin (in Chinese).
4. **Gagnepain**, 1910: *Malvaceae* in Flore Générale de l'Indo-Chine (H. Lecomte), 2: 399-406. Paris.
5. **Walker J. V. B.**, 1966-1967: Blumea, 14: 177-204.

**ONE NEW SPECIES OF THE GENUS *SIDA* L. (MALVACEAE)
FOR THE FLORA OF VIETNAM**

DO THI XUYEN

SUMMARY

Sida parvifolia DC. (Malvaceae) is a new record for the flora of Vietnam. It has some especial characters as prostrate herbs, leaves penninerved, stipules of pair not different, flower axillary solitary, styles and mericarps 5. The specimens were collected in the Truongsa archipelago (Namyet, Songtutay, Truongsalon and Sonca islands), Khanhhoa province.

Ngày nhận bài: 20-10-2004